

Số: 15/2025/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Đồng Văn C**, sinh năm: 1958

Địa chỉ: xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: ông **Trần Văn T**, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:** Ông Trần Văn T có trách nhiệm trả cho ông Đồng Văn C số tiền nợ gốc 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 06/7/2011 giữa ông C và ông T.

*Về thời hạn trả nợ:* Chậm nhất đến ngày 28/4/2026 ông Trần Văn T phải trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc **25.000.000đ** (hai mươi lăm triệu đồng) cho ông Đồng Văn C.

Ông Trần Văn T cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thoả thuận, trong trường hợp bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán thì ông Đồng Văn C có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự thi hành án quyết định của Tòa án.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)*

*hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đôi với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**2.2. Lãi suất:** Các đương sự thống nhất không yêu cầu tính lãi.

**2.3. Về án phí:**

Ông Trần Văn T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, **7a và 9** Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 - Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lan Anh**